

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Bùi Xuân Hưởng

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình M; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1980 tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: Tổ B, phường K, thành phố L (nay là Phường L), tỉnh Lào Cai; nơi ở: Tổ A, phường K, thành phố L (nay là phường L), tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T và bà Trần Thị M1; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02, Bản án số 10/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND thành phố Lào Cai bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của TAND thành phố Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tiền sự: 01, Quyết định số 144/2023/QĐ-TA ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đình M, thời hạn 15 tháng (từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/9/2024); Nhân thân: Bản án số 58/2005/HSST ngày 09/8/2005 của TAND thành phố Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 16/2016/HSST ngày 26/01/2016 của TAND thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 46/2018/HSST ngày 14/8/2018 của TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, (đều đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Trần Bảo Q; Sinh ngày 08 tháng 9 năm 2002 tại B, Lào Cai; Nơi thường trú: Thôn X, xã G, huyện B (nay là xã G), tỉnh Lào Cai; nơi ở: Tổ H, phường C,

thành phố L (nay là phường L), tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trung K và bà Đỗ Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L. Có mặt

3. Đỗ Khánh H1; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1975 tại B, Lào Cai; Nơi thường trú và nơi ở: Tổ H, phường C, thành phố L (nay là Phường L), tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2 và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 20/3/2025 Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại đường L thuộc tổ C, phường C, thành phố L (nay thuộc phường L), tỉnh Lào Cai phát hiện Trần Đình M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, biển số 24B1-728.96 đang dừng đỗ bên đường có biểu hiện tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo Trần Đình M đang mặc có 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bên trong có chứa chất bột khô, vón cục màu trắng, M khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình M, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L chủ trì phối hợp với Công an phường C làm nhiệm vụ tại khu vực đường N thuộc tổ H, phường C phát hiện Trần Bảo Q đang đi bộ trong ngõ F có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Bảo Q phát hiện thu giữ của Trần Bảo Q 01 gói giấy bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Trần Bảo Q khai nhận là ma túy H3, Q đang mang đi bán với giá 500.000 đồng, chưa kịp bán thì bị kiểm tra bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Bảo Q thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 27/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Khánh H1, quá trình khám xét thu giữ 01 mảnh giấy bạc bầm dính chất rắn màu trắng đen và một số đồ vật khác.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Đỗ Khánh H1 là người sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, Đỗ Khánh H1 đã đi ra đầu cầu C mua ma túy Heroine của một người phụ nữ tên Y 03 lần: Vào ngày 01/3/2025 mua 01 gói với số tiền 1.000.000 đồng, ngày 12/3/2025 mua 01 gói với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 24/4/2025 mua 01 gói với số tiền 1.000.000 đồng. Các lần mua ma túy H1 đều trả tiền mặt cho Y, sau đó Y chỉ chỗ để ma túy ở bụi cây cho H1 ra lấy. Sau khi mua ma túy của Y, H1 chia nhỏ để sử dụng cũng như bán lại cho người khác. Trong đó H1 đã bán cho Trần Bảo Q 07 lần được 11 gói ma túy Heroine, Q vừa trả tiền mặt, vừa dùng số tài khoản 0339787035, tên tài khoản TRAN BAO QUOC để

chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản 12345555678969, tên tài khoản DO KHANH HOA, cụ thể như sau: Ngày 01/3/2025 H1 bán cho Q 01 lần 01 gói với giá 500.000 đồng, Q chuyển tiền qua tài khoản cho H1; ngày 07/3/2025 H1 bán cho Q 01 lần 01 gói với giá 500.000 đồng, Q chuyển tiền qua tài khoản cho H1; ngày 14/3/2025 H1 bán cho Q 01 lần 02 gói với giá 1.000.000 đồng, Q chuyển tiền qua tài khoản cho H1; ngày 18/3/2025 H1 bán cho Q 01 lần 03 gói với giá 1.500.000 đồng, Q chuyển tiền qua tài khoản cho H1; ngày 24/3/2025 H1 bán cho Q 02 lần, lần 01 bán 01 gói với giá 500.000 đồng, lần 2 bán 02 gói với giá 1.000.000 đồng, Q vừa chuyển tiền qua tài khoản, vừa đưa tiền mặt cho H1; ngày 26/3/2025 H1 bán cho Q 01 gói với giá 500.000 đồng, Q trả tiền mặt cho H1. Các lần mua ma túy trên Q đều gọi điện hoặc gặp trực tiếp H1, sau đó Q trả tiền cho H1, H1 đưa ma túy qua khe cửa phía sau nhà H1 cho Q. Ngoài bán ma túy cho Q, H1 còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ thông tin, những người này đều đến gặp trực tiếp H1, khi mua đều trả bằng tiền mặt.

Từ ngày 01/3/2025 đến ngày 26/3/2025 Trần Bảo Q đã 07 lần mua ma túy Heroine của H1 được 11 gói, với giá 500.000 đồng/gói, tổng số tiền mua ma túy của H1 là 5.500.000 đồng. Trong số các lần mua có lần Q trả tiền bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, có lần trả tiền mặt, có lần vừa chuyển khoản vừa trả tiền mặt. Các lần mua ma túy trên Q đều gọi điện hoặc gặp trực tiếp H1, sau đó Q trả tiền cho H1, H1 đưa ma túy qua khe cửa phía sau nhà H1 cho Q. Sau khi mua ma túy của H1, Q sử dụng một ít, số còn lại chia nhỏ để bán cho những người khác. Trong đó Q đã bán cho Trần Đình M 03 lần: Vào ngày 10/3/2025 Q bán cho M 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng, ngày 15/3/2025 Q bán cho M 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng, ngày 20/3/2025 Q bán cho M 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Những lần bán ma túy cho M, M đều đi xe mô tô đến khu vực ngã ba công ty thuộc phường C, thành phố L, M gặp trực tiếp Q hỏi mua ma túy, sau đó M đưa tiền cho Q và Q đưa ma túy cho M. Ngoài bán ma túy cho M, Q còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ thông tin, những người này đều đến gặp trực tiếp Q ở ngã ba công ty thuộc phường C, khi mua đều trả bằng tiền mặt.

Bị cáo Trần Đình M khai: Vào các ngày 10/3/2025 và 15/3/2025 M mua ma túy Heroine của Q với số tiền 500.000 đồng/lần, mỗi lần mua 01 gói, ngày 20/3/2025 M cũng mua 01 gói ma túy Heroine của Q với số tiền 200.000 đồng. Những lần mua ma túy của Q, M đều đi xe mô tô đến khu vực ngã ba công ty, khi có Q ở đó M đến hỏi mua ma túy của Q, sau đó đưa tiền mặt cho Q và Q đưa ma túy cho M.

Tại Bản kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình M kết luận: 0,106 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Khánh H1 kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong 0,037 gam chất rắn màu trắng đen bám dính trên một mặt của mảnh giấy bạc.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Bảo Q kết luận:

0,136 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11/6/2025 của VKSND thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đình M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Trần Bảo Q, Đỗ Khánh H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Bảo Q, Đỗ Khánh H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Đình M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình M với mức án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Khánh H1 với mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo Q với mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội của tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Đình M, Trần Bảo Q, Đỗ Khánh H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng từ

ngày 01/3/2025 đến ngày 26/3/2025 Đỗ Khánh H1 đã bán ma túy Heroine cho Trần Bảo Q 07 lần với tổng số tiền 5.500.000 đồng; từ ngày 10/3/2025 đến ngày 20/3/2025 Trần Bảo Q đã bán ma túy Heroine cho Trần Đình M 03 lần với tổng số tiền 1.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Khánh H1, Trần Bảo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Trần Đình M 03 lần mua ma túy của Trần Bảo Q, tuy nhiên 02 lần đầu bị cáo mua xong đã sử dụng hết, số lượng ma túy bị tạm giữ lần này của bị cáo có khối lượng là 0,106 gam heroine, tuy nhiên tại Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trong Bản án này hành vi phạm tội của Trần Đình M được xác định là tái phạm, đến nay Trần Đình M chưa thi hành xong các quyết định trong bản án (Chưa bồi thường cho chị Võ Tuyết H4 số tiền 11.000.000 đồng), vì vậy lần phạm tội này của Trần Đình M thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai) truy tố các bị cáo Đỗ Khánh H1, Trần Bảo Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Đình M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Bảo Q có ông nội là Trần Văn M2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Trần Đình M có bố là ông Trần Đình T được tặng thưởng Huy chương Vì an ninh tổ quốc; Bị cáo Đỗ Khánh H1 có bố là ông Đỗ Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, có mẹ là bà Nguyễn Thị L tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy còn lại trích mẫu giám định gồm:

- 0,07 gam Heroine được niêm phong đúng quy định trong 01 (một) bì thư của Phòng K1 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình M ngày 20/3/2025 tại tổ C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”;

- 0,076 gam Heroine được niêm phong đúng quy định trong 01 (một) bì thư của Phòng K1 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Bảo Q ngày 26/3/2025 tại tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”;

- 01 mảnh giấy bạc trên mặt bảm dính chất rắn màu trắng – đen được niêm phong đúng quy định trong 01 (một) bì thư của Phòng K1 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Đối tượng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Khánh H1 tại tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 27/3/2025”

-02 chiếc kéo; 02 chiếc cân điện tử màu đen; 08 mảnh giấy bạc; 16 mảnh giấy; thu giữ của Đỗ Khánh H1; 01 mảnh giấy bạc thu giữ của Trần Bảo Q.

Xét thấy đây là công cụ phạm tội, vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 866155055277433, số IMEI 2: 866155055277425, kèm thẻ sim, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Đình M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, nên không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trần Đình M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với số tiền 265.000 đồng thu giữ của Trần Đình M, xét thấy đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng để thi hành án, trả lại cho bị cáo Trần Đình M số tiền 65.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 357268093724336, kèm thẻ sim, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Khánh H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 869276050890876, kèm 02 thẻ sim, cũ đã qua sử dụng, mặt kính phía trước và sau bị vỡ thu giữ của Trần Bảo Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do đó xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng Q đã trả cho H1 để mua ma túy, xét thấy đây là tiền có được do phạm tội mà có nên cần truy thu của Đỗ Khánh H1 để nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng M đã trả cho Q để mua ma túy, xét thấy đây là tiền có được do phạm tội mà có nên cần truy thu của Trần Bảo Q để nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.150.000 thu giữ của Đỗ Khánh H1, 1.300.000 đồng thu giữ của Trần Bảo Q, hiện tạm gửi tại tài khoản số 394909051074 của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh L. Xét thấy đây là tiền của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo còn phải thi hành khoản tiền thu nộp Ngân sách nhà nước nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng ra lệnh phong tỏa đối với tài khoản của Đỗ Khánh H1 và Trần Bảo Q. Xét thấy các bị cáo còn phải thi hành án nên cần giải tỏa lệnh phong tỏa tài khoản của các bị cáo và chuyển số tiền còn lại trong tài khoản của các bị cáo sang tài khoản của cơ quan thi hành án để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 24B1-728.96, số khung RLHJF4611EZ406043, số máy JF465-7034304 là tài sản của chị Trần Thị H5, chị H5 không biết Trần Đình M sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên ngày 11/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị H5 là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên Y đã bán ma túy cho Đỗ Khánh H1 ở khu vực đầu cầu C thuộc phường C, thành phố L, Đỗ Khánh H1 không quen biết, không nhớ đặc điểm của người phụ nữ trên. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường C không có đối tượng bán ma túy, không có tụ điểm mua bán ma túy ở đầu cầu C. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát xác minh tại khu vực đầu cầu C không có Camera ghi lại nội dung vụ việc. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chị Trần Thị H5, sinh năm 1983, nơi ở: Tổ A phường B, thành phố L (nay là tổ A B, phường C) là người đã cho Trần Đình M mượn xe mô tô biển số đăng ký 24B1-728.96 để đi lại nhưng không biết M sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị H5 là đúng quy định.

Quá trình điều tra Đỗ Khánh H1 khai nhận ngoài bán ma túy cho Trần Bảo Q thì còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện khác không rõ thông tin, Trần Bảo Q cũng khai nhận ngoài bán ma túy cho Trần Đình M thì cũng bán cho một số đối tượng nghiện khác không rõ thông tin. Ngoài lời khai của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được thông tin, tài liệu nào khác để làm rõ những người đã mua ma túy của H1, Q, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Khánh H1, Trần Bảo Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Khánh H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2025.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bảo Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2025.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Đình M 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,070 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L, tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia, dấu tròn đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh L, một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình M ngày 20/3/2025 tại tổ C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”;

- 0,076 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L, tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia, dấu tròn đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh L, một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Bảo Q ngày 26/3/2025 tại tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”;

- 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy và vỏ bì thư còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L, tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia, dấu tròn đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh L, một mặt bì thư có ghi “Đối tượng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Khánh H1 tại tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 27/3/2025”

-02 chiếc kéo (đã qua sử dụng); 02 chiếc cân điện tử màu đen (đã qua sử dụng); 09 mảnh giấy bạc; 16 mảnh giấy.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS max, số IMEI: 357268093724336, kèm thẻ sim, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Khánh H1;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32, số IMEI: 869276050890876, kèm 02 thẻ sim, cũ đã qua sử dụng, mặt kính phía trước và sau bị vỡ, thu giữ của Trần Bảo Q;

2.3. Truy thu của Trần Bảo Q số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của Đỗ Khánh H1 số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

2.4. Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (trong số tiền 265.000 đồng) thu giữ của Trần Đình M, 1.150.000 thu giữ của Đỗ Khánh H1, 1.300.000 đồng thu giữ của Trần Bảo Q, hiện tạm gửi tại tài khoản số 394909051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Trần Đình M số tiền 65.000 đồng (sáu mươi lăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A73, số IMEI 1: 866155055277433, số IMEI 2:

866155055277425, kèm thẻ sim, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đình M; 01 căn cước công dân mang tên Trần Đình M;

Giải tỏa lệnh phong tỏa số 549/LPT-CSMT ngày 13/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 12345555678969 tại Ngân hàng TMCP Q1, chủ tài khoản Đỗ Khánh H1, sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 75.312 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Giải tỏa lệnh phong tỏa số 546/LPT-CSMT ngày 13/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 0339787035 tại Ngân hàng TMCP Q1, chủ tài khoản Trần Bảo Q, sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Khánh H1, Trần Bảo Q, Trần Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh + KV 6;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án phạt tù;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lý Thị Minh Yên